

Bản án số: 47/2018/DS - ST
Ngày: 22 – 6 – 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nguyệt;
2. Ông Nguyễn Đức Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hiền, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH T; địa chỉ: 207/63 đường H, phường A, quận B, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc B, sinh năm 1976; chỗ ở: 37 đường số 15, phường A, quận B, Thành phố H, là đại diện ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 01-02-2018). Có mặt

2. Bị đơn: Công ty TNHH May mặc P; địa chỉ: Thửa đất số 694, Tờ bản đồ số C2, Khu sản xuất B, khu phố B, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Phạm Minh H, sinh năm 1970; chỗ ở: 88D đường N, phường Đ, Quận M, Thành phố H, là đại diện theo pháp luật. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Trong đơn khởi kiện ngày 02 tháng 02 năm 2018, bản tự khai, quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH May mặc P (sau đây gọi là công ty P) hợp tác gia công hàng hóa là áo nữ cho Công ty TNHH T (sau đây gọi là Công ty T). Đến khoảng tháng 11-2017, Công ty P không có khả năng trả lương cho công nhân dẫn đến tình trạng mâu thuẫn giữa công nhân và Công ty. Ngày 15-11-2017 kho hàng của Công ty P đã bị cơ quan chức năng niêm phong để tránh thiệt hại đáng tiếc xảy ra, trong kho có hàng hóa, nguyên phụ liệu của Công ty T.

Ngày 27-11-2017, tại Văn phòng Công ty P, Công ty T và Công ty P đã xác nhận công nợ và thanh toán số tiền 500.000.000 đồng đối với số lượng hàng hóa đã gia công. Tuy nhiên, vào thời điểm này tình hình công nhân phản ứng rất căng thẳng, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại khu vực, Công ty P không có tiền trả lương nên Công ty T đã cho Công ty P vay số tiền 500.000.000 đồng để thanh toán một phần lương cho công nhân với thời hạn vay là 01 tháng đến ngày 27-12-2017, không có lãi suất. Đến hạn, Công ty P không thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

Do đó, công ty T khởi kiện yêu cầu Công ty P phải thanh toán số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng, lãi chậm trả tính từ ngày 28-12-2017 đến ngày 28-01-2018 là 4.166.666 đồng, tổng cộng: 504.166.666 đồng.

Chứng cứ, tài liệu nguyên đơn cung cấp: Giấy chứng nhận đầu tư Công ty TNHH T (bản sao); Giấy chứng nhận đăng ký mẫu (bản sao); Văn bản ủy quyền ngày 01-02-2018 (bản chính); Căn cước công dân của bà Lê Thị Ngọc B (bản photo); Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH May mặc P (bản photo); Hợp đồng vay mượn tiền ngày 27-11-2017 (bản photo); Công văn v/v thanh toán cho khách hàng Top Royal ngày 19-12-2017 (bản photo); 02 văn bản ủy quyền ngày 22-11-2017 và 23-11-2017 (bản photo); Biên nhận đã giao giấy tờ ngày 27-12-2017 (bản photo).

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Bị đơn Công ty TNHH May mặc P có trụ sở tại: Thửa đất số 694, Tờ bản đồ số C2, khu sản xuất B thuộc khu phố B, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

[2] Về quan hệ pháp luật:

Nguyên đơn cho rằng bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng vay nên xảy ra tranh chấp, do đó quan hệ pháp luật trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Theo hợp đồng vay tiền ngày 27-11-2017 mà các bên ký kết có chữ ký của bà Dương Thị Thanh V, bà Lê Thị Thanh H, bà Ngô Thị Ngọc C và Nguyễn Thị T ký nhưng hiện nay nguyên đơn không biết chính xác nơi cư trú của những người này để cung cấp cho Tòa án và nguyên đơn cũng đề nghị không đưa họ vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người làm chứng nên Tòa án không đưa những người nói trên vào tham gia trong vụ án.

[4] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của nguyên đơn thì: Theo hợp đồng vay tiền ngày 27-11-2017, bị đơn có vay của nguyên đơn 500.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng (đến ngày 27-12-2017). Sau khi giao kết hợp đồng, nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ của mình, bị đơn nhận đủ số tiền vay nhưng đến hạn trả nợ thì bị đơn không thực hiện nghĩa vụ của mình là vi phạm, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Theo hợp đồng thì các bên không thỏa thuận lãi suất nhưng do bị đơn vi phạm thời hạn thanh toán nên phải chịu tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả theo Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi suất từ ngày 28-12-2018 đến ngày 28-01-2018 là $500.000.000 \text{ đồng} \times 1 \text{ tháng} \times 10\% / \text{năm} = 4.166.666 \text{ đồng}$ là có căn cứ chấp nhận.

Từ phân tích nêu trên, áp dụng các Điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH T đối với bị đơn Công ty TNHH May mặc P về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”.

Công ty TNHH May mặc P có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH T số tiền 504.166.666 đồng (*năm trăm lẻ bốn triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng*), trong đó 500.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi 4.166.666 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH May mặc P phải chịu 24.166.666 đồng tiền án phí. Trả lại cho Công ty TNHH T số tiền 12.083.333 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0023052 ngày 02-3-2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- THADS thị xã Thuận An;
- Dương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Anh Thi